TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 09/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Viết Lưu.

Bà Diều Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Thảo-Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Huy-Kiểm sát viên.

Ngày 09/4/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025 đối với:

* Bị cáo:

Nông Văn K. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày: 20 tháng 5 năm 1983, tại T, B, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Nông Văn Ó (đã chết) và bà Dương Thị Đ, sinh năm 1959; có vợ: Lữ Thị B, sinh năm 1984 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại quyết định xử phạt số 34/QĐ-XPHC ngày 25/6/2018 Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép", mức phạt tiền 1.000.0000 đồng.

Bị cáo Nông Văn K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/11/2024 đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Triệu Bằng G, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (thực hiện việc bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật). (có mặt).

** Bị hại:*

Bà Nông Thị N, sinh năm 1982 (đã chết)

** Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Nông Văn T, sinh năm 1973 (chồng bị hại); địa chỉ: Thẳm T, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

2. Bà Lục Thị T1, sinh năm 1956 (mẹ đẻ của bị hại); địa chỉ: K, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

3. Bà Nông Thị H, sinh năm 2005 (con đẻ của bị hại); địa chỉ: Thẳm T, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

** Người đại diện theo ủy quyền của ông Nông Văn T, bà Lục Thị T1:* Bà Nông Thị H, sinh năm 2005, địa chỉ: Thẳm T, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/11/2024). Bà H có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Duy L, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ A, Nguyễn Thị Minh K1, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt-có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:*

1. Ông Quan Văn T2, sinh năm 1974. (vắng mặt).

2. Bà Nông Thị Đ1, sinh năm 1975. (có mặt).

3. Bà Nông Thị T3, sinh năm 1968. (vắng mặt-có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Bà Nông Thị P, sinh năm 1965. (vắng mặt-có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Ông Nông Văn H1, sinh năm 1988. (vắng mặt).

6. Bà Quan Thị C, sinh năm 1968. (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thẳm T, Phan T4, B, Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hộ gia đình bà Quan Thị C (sinh năm: 1968; trú tại: Xóm T, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng) nằm trong diện buộc phải di dời khẩn cấp sau cơn bão số 03 và được Nhà nước hỗ trợ kinh phí để di dời, xây nhà mới. Ngày 02/11/2024, bà C thuê Nông Văn K (sinh năm: 1983; trú tại: Xóm N, xã T, huyện B, Cao Bằng) san gạt khu đất đồi tại xóm T Thon A để lấy mặt bằng làm móng nhà. Sau đó, K ký hợp đồng thuê máy xúc với Trần Duy L (sinh năm: 1988; trú tại: tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn) rồi tiếp tục thuê xe ô tô chở máy xúc nhãn hiệu KOBELCO SK210NLC-6ES, sơn màu xanh đến xóm T Thon A và hạ máy ở gần địa điểm nơi bà cầm thuê san gạt đất. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày

03/11/2024, K điều khiển máy xúc tiến hành gạt mở đường vào vị trí nơi bà C chỉ và tiến hành công việc san gạt, múc đất lấy mặt bằng đến khoảng 11 giờ 30 phút thì nghỉ trưa. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, K tiếp tục vận hành máy xúc để làm việc, sau đó có vợ chồng ông Quan Văn T2 (sinh năm 1974, là em trai bà cầm), bà Nông Thị Đ1 (sinh năm 1975), cùng nhóm 03 người gồm Nông Thị P (sinh năm 1965), Nông Thị N (sinh năm 1982) và Nông Thị T3 (sinh năm 1968) đều cư trú tại xóm T Thon A đến giúp ông T2 thu gom củi do địa điểm san gạt đất có nhiều cây thân gỗ. Quá trình san gạt, múc đất lấy mặt bằng Khính có điều khiển gầu máy xúc đẩy vào thân cây bật gốc cho cây đổ để tiện cho việc đào xới, san gạt đất dễ dàng. Cứ sau mỗi lần cây đổ thì có ông T2 cùng bà Đ1 dùng máy cưa để xẻ, cắt cây thành từng đoạn nhỏ để cho những người gồm T3, P, N bốc vác và chuyển số cây này ra khỏi khu vực làm mặt bằng nền nhà. Một lúc sau Nông Văn H1 (sinh năm 1988, con của bà C) cùng bà C đến phát cỏ, dọn cây. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, K vận hành máy xúc điều khiển gầu máy để đẩy cây gỗ (cây thân gỗ theo tên tiếng địa phương gọi là "mảy càng" có chu vi thân cây phần to nhất là 1,72 mét, chiều dài thân cây 23 mét, cây còn tươi) đổ, ngay trước đấy Khính có nhìn thấy những người gồm T3, N, P đang vác củi phía dưới ta ly âm nhưng cách xa vị trí của K, cho rằng khoảng cách từ cây đổ đến vị trí ba người này đủ xa, K tranh thủ đẩy cho cây đổ trước khi ba người này đến gần và nghĩ cây sẽ đổ về hướng theo ý của mình. Cùng lúc này thì T3, N, P vác gỗ bên dưới ta ly âm tiến gần về phía máy xúc để ra gần đường lớn. Do thân cây gỗ tròn làm gầu máy xúc bị trượt, khiến cây đổ từ từ về hướng của T3, N, P. Khính điều khiển gầu máy xúc để che chắn và đẩy cây để cây đổ đi hướng khác nhưng không được. Khính hô hoán, ra hiệu nhưng do ở trong cabin máy xúc cửa đóng kín, kèm theo xung quanh có tiếng động cơ và máy cưa nên T3, N, P không nghe được do vậy đã không kịp phản ứng, né tránh dẫn đến cây đổ trúng người khiến bà N tử vong tại chỗ.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 604/KL-KTHS ngày 14/11/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh C kết luận nguyên nhân chết của Nông Thị N là do chấn thương sọ não (vỡ xương sọ, dập não).

Về vật chứng, tài sản có liên quan đến vụ án là 01 máy xúc (máy đào), màu xanh, nhãn hiệu KOBELCO SK210NLC-6ES, máy cũ đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Duy L theo quy định.

Về dân sự: Bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nông Thị H là đã thỏa thuận số tiền bồi thường thiệt hại là 145.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường đủ số tiền trên và không có yêu

cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số 14/CT-VKSBL ngày 21/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn K về tội "Vô ý làm chết người" theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nông Văn K thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội do mình đã gây ra.

Bà Nông Thị H trình bày: Do đi làm xa nên khi được gia đình thông báo bà H mới biết sự việc ông Nông Văn K trong quá trình vận hành máy xúc để san gạt đất đã điều khiển máy đẩy cây gỗ đổ khi thiếu chú ý quan sát, quá tự tin dẫn đến tai nạn, hậu quả là mẹ Nông Thị N bị tử vong. Sau khi sự việc xảy ra, trong thời gian làm đáng hiếu cho mẹ, ông K có đến động viên, thăm hỏi và phụ giúp gia đình, đồng thời có đưa cho gia đình 20.000.000 đồng tiền mặt, rượu và thực phẩm phục vụ ma chay. Ngày 05/12/2024 giữa bà H và ông Nông Văn K đã thống nhất thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 145.000.000 đồng và ông K đã bồi thường đầy đủ. Đại diện cho gia đình bà đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bà H không có yêu cầu gì thêm, vẫn giữ nguyên yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nông Văn K.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội. Khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội "Vô ý làm chết người" theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 128, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nông Văn K phạm tội "Vô ý làm chết người" xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh C nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nông Văn K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nông Văn K có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về khấu trừ thu nhập: Xem xét khấu trừ thu thập đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại đã thỏa thuận việc bồi thường xong và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự.

Ông Triệu Bằng G trình bày lời bào chữa cho bị cáo:

Nhất trí quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh, điều luật, hình phạt. Hành vi phạm tội đã được làm rõ nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Văn K về tội "Vô ý làm chết người" theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, điều kiện hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội. Trong quá trình san gạt đất làm nền nhà, bị cáo có thấy những người lấy củi tại khu vực quanh máy của mình nhưng do chủ quan đối với việc đảm bảo an toàn trong khu vực làm việc, bị cáo đã để những người đó lấy củi. Về phía bị hại và những người khác tham gia lấy củi tại gần khu vực máy bị cáo K vận hành cũng không hề chú ý đến việc giữ khoảng cách đối với máy móc đang hoạt động để đảm bảo an toàn cho bản thân do đó đã dẫn đến hậu quả xảy ra cái chết của bị hại. Ngoài ra bị cáo K là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học, không biết chữ nên việc nhận thức pháp luật nhiều hạn chế. Khi sự việc xảy ra bị cáo và gia đình đã đến nhà bị hại để thăm hỏi, phụ giúp gia đình trong việc mai táng, thỏa thuận với gia đình bị hại về mức bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu qủa, bồi thường về tinh thần cho gia đình bị hại. Việc thỏa thuận đã được hai gia đình thống nhất số tiền 145.000.000 đồng. Qua đó đại diện của gia đình bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo cũng chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân tại nơi cư trú.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Áp dụng khoản 1 Điều 128; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt Cải tạo không giam giữ với mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị; về xử lý vật chứng nhất trí với quan điểm của đại diện viện kiểm sát; đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Nông Văn K không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

Bà Nông Thị H không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo ân hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 03/11/2024, tại khu vực xóm T, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng, Nông Văn K trong quá trình vận hành máy xúc để san gạt lấy mặt bằng làm móng nhà cho bà Quan Thị C đã điều khiển máy đẩy cây gỗ đổ khi thiếu chú ý quan sát, quá tự tin dẫn đến tai nạn, hậu quả dẫn đến bà Nông Thị N tử vong.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội "Vô ý làm chết người" theo quy định tại khoản 1 điều 128 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do bị cáo chủ quan không nhận thức được hậu quả xảy ra nên đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sống của người khác.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi

“Đánh bạc trái phép” tại quyết định xử phạt số 34/QĐ-XPHC ngày 25/6/2018 Công an huyện B, bị cáo đã nộp phạt xong ngày 02/7/2018 tại biên lai số 0455545. Căn cứ khoản 2 Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính, từ năm 2018 đến nay bị cáo không tái phạm nên được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực, chủ động thỏa thuận và bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 145.000.000 đồng (đã bồi thường xong toàn bộ số tiền trên theo biên bản thỏa thuận ngày 05/12/2024); được người đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không được đi học, không biết chữ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Sau khi sự việc xảy ra, trong quá trình gia đình bị hại chuẩn bị đám hiếu, bị cáo đã chủ động đến động viên, thăm hỏi, phụ giúp và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng tiền mặt, rượu và thực phẩm phục vụ đám hiếu. Xét thấy bị cáo Nông Văn K được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước nên khi quyết định hình phạt không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú giám sát, giáo dục vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Nông Văn K có nghề nghiệp là lao động tự do, mức thu nhập ổn định bình quân 3.500.000đ/tháng (được thể hiện qua biên bản làm việc về xác minh về thu nhập ngày 08/4/2025 có xác nhận của đại diện Ủy ban nhân dân xã T, huyện B) nên cần áp dụng khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự để khấu trừ thu nhập của bị cáo với mức khấu trừ thu nhập 5%/tháng trong thời gian chấp hành án để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường số tiền 145.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa, bà Nông Thị H là đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với các vấn đề khác

Tại giai đoạn điều tra xét thấy việc trả lại đồ vật đã tạm giữ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, thi hành án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐ-ĐTTH ngày 13/01/2025 bằng hình thức trả lại đồ vật cho chủ sở hữu hợp pháp đối với vật chứng của vụ án là 01 máy xúc (máy đào), đặc điểm màu xanh nhãn hiệu KOBELCO SK210NLC-6ES, tình trạng cũ đã qua xử dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 861/2021/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ, có đơn xin miễn án phí, nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 điều 128, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn K phạm tội *"Vô ý làm chết người"*.

Xử phạt bị cáo Nông Văn K 30 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh C nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nông Văn K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nông Văn K có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Về khấu trừ thu nhập: Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nông Văn K với số tiền 175.000đ/tháng trong thời gian 30 tháng để sung quỹ Nhà nước (tổng thời gian khấu trừ thu nhập của bị cáo là 30 tháng, mỗi tháng 175.000đ). Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 1 điều 21; điểm đ khoản 1 điều 12; điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nông Văn K, bà Nông Thị H là người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của Nông Văn T, bà Lục Thị T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Bảo Lạc;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lạc ;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Thượng Hà;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trương Văn Nhường